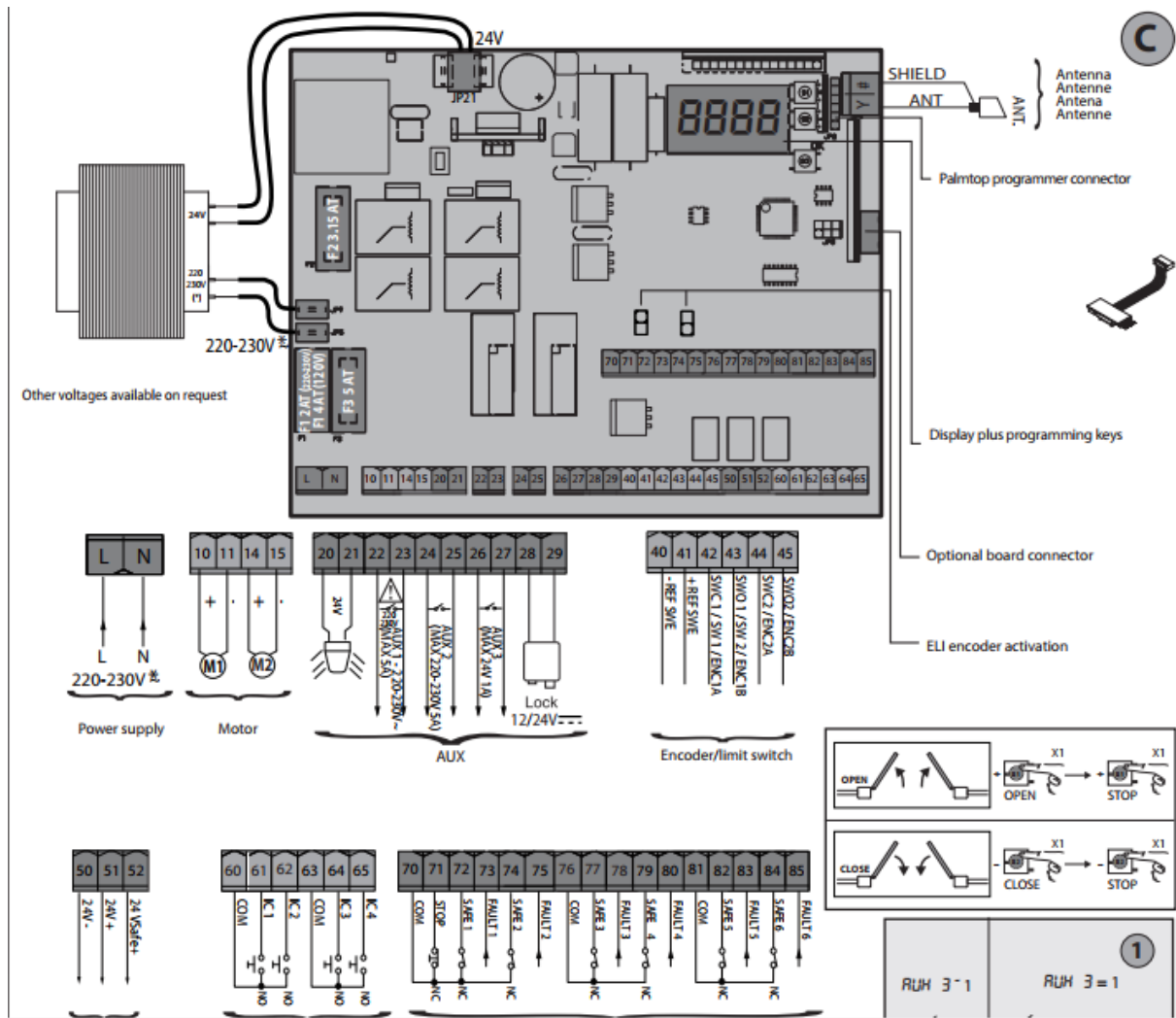




GIẢI THÍCH CÁC THÔNG SỐ CỦA MẠCH THALIA P



Hiển thị	Miêu tả	Lưu ý
StrE	START E đầu vào được kích hoạt	
Str I	START I đầu vào được kích hoạt	
oPEn	Đã kích hoạt đầu vào OPEN	
cLS	Đã kích hoạt đầu vào CLOSE	
PEd	Đã kích hoạt đầu vào PED- mở 1 phần	
t IPE	Đã kích hoạt đầu vào TIMER	
StoP	Đã kích hoạt đầu vào STOP	
Phot	Kích hoạt đầu vào PHOT hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
PhoP	Kích hoạt đầu vào PHOTOP hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
PhcL	Kích hoạt đầu vào PHOTCL hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
bAr	Kích hoạt đầu vào BAR hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
bArO	Kích hoạt đầu vào BAR OP hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
bARc	Kích hoạt đầu vào BAR CL hoặc, Kích hoạt đầu vào FAULT liên quan	
SEt	Mạch đứng để thực hiện một chu trình đóng-mở hoàn chỉnh mà không bị đứt đoạn bởi các điểm dừng trung gian để cài đặt thông số. CẢNH BÁO! Tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động	
Er01	Kiểm tra cảm biến an toàn lỗi	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er02	Kiểm tra cảm biến cạnh lỗi	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er03	Kiểm tra cảm biến an toàn lỗi mở	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er04	Kiểm tra cảm biến an toàn lỗi đóng	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er06	Kiểm tra cảm biến 8k2 cạnh lỗi	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er07	Kiểm tra cảm biến cạnh lỗi mở	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er08	Kiểm tra cảm biến cạnh lỗi đóng	Kiểm tra đầu nối/ cài đặt logic
Er IH*	Lỗi mạch	- Kiểm tra kết nối moto - Sự cố phần cứng liên hệ kỹ thuật

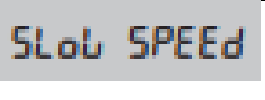
Er2H*	Lỗi encoder	- Cấp nguồn tín hiệu động cơ hoặc bộ mã hóa bị đảo ngược / ngắt kết nối hoặc vẽ sơ đồ chuyên nghiệp không chính xác - Chuyển động của bộ truyền động quá chậm hoặc bị dừng đối với hoạt động được lập trình
Er3H*	Đảo chiều do vật cản	Kiểm tra chương ngại vật trên đường chuyển động
Er4H*	Quá nhiệt	Làm mát động cơ
Er5H*	Lỗi giao tiếp với các thiết bị từ xa	Kiểm tra kết nối với các thiết bị phụ kiện được kết nối nối tiếp và / hoặc bảng mở rộng
Er70, Er71 Er74, Er75	Hệ thống nội bộ kiểm soát giám sát lỗi.	Thử tắt và bật lại bo mạch. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ kỹ thuật.
Er72	Lỗi nhất quán của các tham số của đơn vị điều khiển (Logic và Tham số)	Nhấn OK, các cài đặt đã phát hiện được xác nhận. Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục làm việc với các cài đặt được phát hiện. Kiểm tra cài đặt bảng (Tham số và logic)
Er73	Lỗi thông số D-track	Nhấn OK, bo mạch sẽ tiếp tục hoạt động với D-track làm mặc định.
Er5U	Lỗi khi điều chỉnh công tắc hành trình Chỉ dành cho E5 BT A18 / E5 BT A12	Cấp nguồn tín hiệu động cơ hoặc bộ mã hóa bị đảo ngược / ngắt kết nối hoặc lập trình không chính xác.
ErF3	Lỗi trong cấu hình của logic (đầu vào SAFE, loại động cơ)	Kiểm tra xem cấu hình loại động cơ hoặc logic SAFE có đúng không.
ErF9	Quá tải đầu ra khóa điện	- Kiểm tra kết nối khóa - Khóa không phù hợp

PARAN

Tham số	Tối thiểu	Tối đa	Mặc định	Định nghĩa	Miêu tả
oPEN dELAY t INE	0	10	3	[S] thời gian trễ mở động cơ 2	Thời gian trễ mở động cơ 2 đối với động cơ 1.
cLS dELAY t INE	0	25	6	[S] thời gian trễ đóng động cơ 1	Thời gian trễ đóng động cơ 1 đối với động cơ 2. LƯU Ý: nếu thời gian được đặt ở mức tối đa, trước khi khởi động, động cơ 1 chờ động cơ 2 tắt hoàn toàn.

tcR	0	120	10		[S] thời gian đóng cửa tự động	Thời gian chờ trước khi đóng cửa tự động.
trFLGht. cLr.t	1	180	40		[S] khu vực đèn giao thông theo thời gian rõ ràng	Thời gian giải phóng cho khu vực có giao thông được điều khiển bởi đèn giao thông.
oP.d IS.t. SLoUd	0	50	10		Khoảng cách phanh mở [%]	Khoảng cách giảm tốc độ đối với (các) động cơ trong khi mở cửa, được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng hành trình chu kỳ đóng mở hoàn toàn không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: khi màn hình hiển thị "SET", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động. LƯU Ý: với các thiết bị truyền động có khóa tích hợp, việc giảm tốc hoạt động vĩnh viễn đến giá trị cao hơn 5 là bắt buộc. CẢNH BÁO: trong GIUNO, khoảng cách giảm tốc độ được thiết lập bằng cảm biến trượt CHÚ Ý: đối với loại động cơ ELI BT A35, không thể loại trừ việc giảm tốc độ; và lues dưới 10% sẽ được coi là 10%.
cL.d IS.t. SLoUd	0	50	10		Khoảng cách phanh đóng [%]	Khoảng cách giảm tốc độ đối với (các) động cơ trong khi đóng cửa, được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng hành trình. chu kỳ đóng mở hoàn toàn không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: khi màn hình hiển thị "SET", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động. LƯU Ý: với các thiết bị truyền động có khóa tích hợp, việc giảm tốc hoạt động vĩnh viễn đến giá trị cao hơn 5 là bắt buộc. CẢNH BÁO: trong GIUNO, khoảng cách giảm

					tốc độ được đặt bằng cảm biến trượt. CHÚ Ý: đối với loại động cơ ELI BT A35, không thể loại trừ việc làm chậm; và lues dưới 10% sẽ được coi là 10%.
d 15t.dEcEL	0	50	15	Khoảng cách giảm tốc [%]	Khoảng cách giảm tốc (chuyển từ tốc độ chạy sang tốc độ chạy chậm lại) đối với (các) động cơ cả khi mở và trong khi đóng, được tính theo tỷ lệ phần trăm của tổng hành trình. CẢNH BÁO: Sau khi thông số đã được chỉnh sửa, một chu trình đóng mở hoàn chỉnh không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: khi màn hình hiển thị "SET", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động.
PRrt IRL oPEn InU	10	99	99	Mở một phần M1 [%]	Khoảng cách mở một phần theo tỷ lệ phần trăm của tổng số khoảng mở sau khi kích hoạt lệnh dành cho người đi bộ PED.
oPForce	1	99	50	Lực mở [%]	Lực tác dụng bởi moto lên cánh trong quá trình mở. Đây là phần trăm lực được phân phối, vượt quá lực được lưu trữ trong chu kỳ đặt tự động (và sau đó được cập nhật), trước khi tạo ra cảnh báo chướng ngại vật. Tham số được đặt tự động bởi chức năng đặt tự động.
cLSForce	1	99	50	Lực đóng [%]	Lực tác dụng bởi lá / lá trong quá trình đóng. Đây là phần trăm lực được phân phối, vượt quá lực được lưu trữ trong chu kỳ đặt tự động (và sau đó được cập nhật), trước khi tạo ra cảnh báo chướng ngại vật. Tham số được đặt tự động bởi chức năng đặt tự động.
oP SPEED	15	99	99	Tốc độ mở [%}	Phần trăm tốc độ tối đa mà (các) động cơ có thể đạt

					được trong quá trình mở cửa. CẢNH BÁO: Sau khi thông số đã được chỉnh sửa, một chu trình đóng mở hoàn chỉnh không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: khi màn hình hiển thị "SET", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động.
	15	99	99		Tốc độ đóng [%] Phần trăm tốc độ tối đa mà (các) động cơ có thể đạt được trong quá trình đóng cửa. CẢNH BÁO: Sau khi thông số đã được chỉnh sửa, một chu trình đóng mở hoàn chỉnh không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: khi màn hình hiển thị "SET", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động.
	15	99	25		Tốc độ phanh [%] Tốc độ mở và đóng của (các) động cơ trong giai đoạn giảm tốc độ, được cho dưới dạng phần trăm của tốc độ chạy tối đa. CẢNH BÁO: Sau khi thông số đã được chỉnh sửa, một chu trình đóng mở hoàn chỉnh không bị gián đoạn là bắt buộc. CẢNH BÁO: Khi màn hình hiển thị thông báo "" SET "", tính năng phát hiện chướng ngại vật không hoạt động. LƯU Ý: đối với loại động cơ ELI BT A35, không thể loại trừ việc giảm tốc độ; giá trị lớn hơn 50% sẽ được coi là 50%.
	0	25 0	0		Lập trình số hoạt động cho ngưỡng bảo trì [hàng trăm] Cho phép bạn thiết lập một số hoạt động mà sau đó nhu cầu bảo trì sẽ được báo cáo trên đầu ra AUX được định cấu hình là Bảo trì hoặc Đèn nhấp nháy và Bảo trì.

Logic

Tham số	Định nghĩa	Mặc định	Lựa chọn	Miêu tả																													
Motor type	Loại động cơ (Đặt loại động cơ kết nối với bo mạch).	0	0	Động cơ không hoạt động																													
			1	ELI 250 BT																													
			2	PHOBOS N BT																													
			3	IGEA BT																													
			4	KHÔNG ĐƯỢC QUẢN LÝ																													
			5	KHÔNG ĐƯỢC QUẢN LÝ																													
			6	SUB BT																													
			7	KUSTOS BT A - PHOBOS BT A																													
			8	GIUNO ULTRA BT A20 - GIUNO ULTRA BT A50																													
			9	VIRGO SMART BT A - 5 dây																													
			10	VIRGO SMART BT A - 3 dây																													
			11	E5 BT A18																													
			12	E5 BT A12																													
			13	ELI BT A40 LS																													
			14	ELI BT A35 LS																													
			15	ELI BT A35																													
			16	ELI BT A40																													
tcr	Thời gian đóng tự động	0	0	Tắt chế độ																													
			1	Bật chế độ																													
FAST cls	Đóng cửa nhanh chóng	0	0	Tắt																													
			1	Cửa sẽ đóng sau 3 s sau khi cảm biến an toàn không có tín hiệu																													
STEP-by-STEP movement	Chuyển động từng bước	0	0	Đầu vào start I, start E, ped hoạt động theo 4 bước	<table><tr><th colspan="4">Các bước chuyển động</th></tr><tr><th>Trạng thái trước khi nhận tín hiệu</th><th>2 bước</th><th>3 bước</th><th>4 bước</th></tr><tr><td>Công đã đóng</td><td>Công mở ra</td><td>Công mở ra</td><td>Công mở ra</td></tr><tr><td>Công đang đóng</td><td></td><td>Công đóng lại</td><td>Công đóng lại</td></tr><tr><td>Công mở</td><td>Công đóng vào</td><td>Công đóng vào</td><td>Công đóng vào</td></tr><tr><td>Công đang mở</td><td></td><td>Dừng sau đó tự động đóng</td><td>Dừng sau đó tự động đóng</td></tr><tr><td>Sau khi dừng</td><td>Công mở ra</td><td>Công mở ra</td><td>Công mở ra</td></tr></table>	Các bước chuyển động				Trạng thái trước khi nhận tín hiệu	2 bước	3 bước	4 bước	Công đã đóng	Công mở ra	Công mở ra	Công mở ra	Công đang đóng		Công đóng lại	Công đóng lại	Công mở	Công đóng vào	Công đóng vào	Công đóng vào	Công đang mở		Dừng sau đó tự động đóng	Dừng sau đó tự động đóng	Sau khi dừng	Công mở ra	Công mở ra	Công mở ra
			Các bước chuyển động																														
			Trạng thái trước khi nhận tín hiệu	2 bước		3 bước	4 bước																										
			Công đã đóng	Công mở ra		Công mở ra	Công mở ra																										
Công đang đóng		Công đóng lại	Công đóng lại																														
Công mở	Công đóng vào	Công đóng vào	Công đóng vào																														
Công đang mở		Dừng sau đó tự động đóng	Dừng sau đó tự động đóng																														
Sau khi dừng	Công mở ra	Công mở ra	Công mở ra																														
1	Đầu vào start I, start E, ped hoạt động theo 3 bước																																
2	Đầu vào start I, start E, ped hoạt động theo 2 bước																																
PRE-ALARIN	Đèn cảnh báo sớm	0	0	Đèn nhấp nháy sáng cùng lúc với động cơ khởi động.																													
			1	Đèn nhấp nháy bật sáng khoảng 3s trước khi động cơ khởi động.																													
hold-to-run	Giữ để chạy deadman	0	0	Ấn mở bình thường- xung																													
			1	Chế độ Deadman. Đầu vào 61 được định cấu hình là MỞ LÊN. Đầu vào 62 được định cấu hình là ĐÓNG LÊN. Hoạt động tiếp tục miễn là phím MỞ LÊN hoặc ĐÓNG LÊN được giữ. CẢNH BÁO: thiết bị an toàn chưa được bật.																													
			2	Chế độ Deadman khẩn cấp. Thường hoạt động xung. Nếu bo mạch không thực hiện được các bài kiểm tra thiết bị an toàn (tế bào quang điện hoặc cạnh an toàn,																													

				Er0x) 3 lần liên tiếp, thiết bị sẽ được chuyển sang chế độ Deadman, chế độ này sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi phím OPEN UP hoặc CLOSE UP được nhấn ra. Đầu vào 61 được định cấu hình là MỞ LÊN. Đầu vào 62 được định cấu hình là ĐÓNG LÊN. CẢNH BÁO: với thiết bị được đặt ở chế độ dead man khẩn cấp, các thiết bị an toàn sẽ không được bật.
1bL oPEn	Chặn xung trong quá trình mở	0	0	Xung từ các đầu vào được cấu hình là Start E, Start I, Ped có tác dụng trong quá trình mở.
			1	Xung từ các đầu vào được cấu hình là Start E, Start I, Ped không có tác dụng trong quá trình mở
1bL tCA	Chặn xung trong quá trình tự động đóng	0	0	Xung từ các đầu vào được định cấu hình là Start E, Start I, Ped có hiệu lực trong thời gian tạm dừng TCA.
			1	Xung từ các đầu vào được định cấu hình là Start E, Start I, Ped không có tác dụng trong quá trình TCA
1bL cLoSE	Chặn xung trong quá trình đóng	0	0	Xung từ các đầu vào được cấu hình là Start E, Start I, Ped có tác dụng trong quá trình đóng.
			1	Xung từ các đầu vào được cấu hình là Start E, Start I, Ped không có tác dụng trong quá trình đóng
rAN bLoU cOP	Ghi khi mở	0	0	Tắt chế độ
			1	Trước khi mở hoàn toàn, cánh cổng đẩy vào khoảng. 2 giây khi nó đóng lại. Điều này cho phép mở khóa điện từ dễ dàng hơn. QUAN TRỌNG - Không sử dụng chức năng này nếu không có điểm dừng cơ khí phù hợp.
rAN bLoU cCL	Ghi khi đóng	0	0	Logic không được bật
			1	Trước khi đóng hoàn toàn, cánh cổng đẩy vào khoảng. 2 giây khi nó mở ra. Điều này cho phép mở khóa điện từ dễ dàng hơn. QUAN TRỌNG - Không sử dụng chức năng này nếu không có điểm dừng cơ khí phù hợp.
bLoc PErS ISt	Dừng bảo trì	0	0	Tắt
			1	Nếu động cơ không hoạt động ở vị trí mở hoàn toàn hoặc đóng hoàn toàn trong hơn một giờ, chúng sẽ được bật theo hướng dừng trong khoảng thời gian khoảng. 3 giây. Thao tác này được thực hiện hàng giờ. NB: Trong động cơ thủy lực, chức năng này phục vụ cho việc giảm thể tích dầu có thể do giảm nhiệt độ trong thời gian tạm dừng kéo dài, chẳng hạn như vào ban đêm hoặc do rò rỉ bên trong. QUAN TRỌNG - Không sử dụng chức năng này nếu không có điểm dừng cơ khí phù hợp.
PrESS SLc	Đóng công tắc giới hạn	0	0	Chuyển động chỉ dừng lại khi công tắc hành trình đóng hoạt động: trong trường hợp này, độ trượt của công tắc giới hạn đóng phải được điều chỉnh chính

	áp suất			xác
			1	Sử dụng khi có cơ khí dừng ở vị trí đóng. Chức năng này cho phép lá ép vào điểm dừng cơ học mà không cần cảm biến Amperostop cản trở vật cản. Do đó thanh truyền tiếp tục hành trình trong vài giây sau khi gặp công tắc hành trình đóng hoặc đến khi dừng cơ học. Bằng cách này, các lá sẽ hoàn toàn nghỉ ngơi so với điểm dừng bằng cách cho phép các công tắc giới hạn đóng hoạt động sớm hơn một chút
Ice	Tính năng băng	0	0	Ngưỡng hành trình an toàn của Amperostop vẫn ở cùng một giá trị đặt.
			1	Bộ điều khiển tự động điều chỉnh ngưỡng hành trình cảnh báo chướng ngại vật tại mỗi lần khởi động. Kiểm tra để đảm bảo rằng lực tác động đo được tại các điểm được cung cấp bởi tiêu chuẩn EN 12445 thấp hơn giá trị được quy định bởi tiêu chuẩn EN 12453. Nếu nghi ngờ, hãy sử dụng các thiết bị an toàn phụ trợ. Tính năng này hữu ích khi xử lý các cài đặt chạy ở nhiệt độ thấp. CẢNH BÁO: khi tính năng này đã được kích hoạt, bạn sẽ cần thực hiện một chu kỳ đóng và mở cài đặt tự động.
1 Motion	1 động cơ	0	0	Cả hai động cơ đều hoạt động
			1	Chỉ động cơ 1 hoạt động
change Mot	Đổi chức năng mở cánh	0	0	Chế độ mở 1 cánh ở mô tơ 1
			1	Chế độ mở 1 cánh ở mô tơ 2
open in other direct	Mở theo hướng khác	0	0	Chế độ hoạt động tiêu chuẩn
			1	Mở theo hướng khác với chế độ vận hành tiêu chuẩn
SAFE 1	Cấu hình đầu vào an toàn Safe 72	0	0	Hoạt động cả chiều đóng và mở
			1	Hoạt động ở chế độ test
			2	Hoạt động chiều mở
SAFE 2	Cấu hình đầu vào an toàn Safe 74	6	3	Hoạt động ở chế độ test khi mở
			4	Hoạt động khi đóng
SAFE 3	Cấu hình đầu vào an toàn Safe 77	2	5	Hoạt động khi test đóng
			6	Khi cảm biến dạng thanh, cạnh an toàn
SAFE 4	Cấu hình đầu vào an toàn Safe 79	4	7	Khi cảm biến dạng thanh, cạnh an toàn chế độ test
			8	Cảm biến dạng thanh, cạnh, ko hoạt động ở safe 3 4 5 6
SAFE 5	Cấu hình đầu vào an toàn Safe	0	9	Cảm biến dạng thanh đảo ngược chiều hoạt động khi mở, nếu trong khi đóng, chuyển động dừng lại
			10	Cảm biến dạng thanh đảo ngược chiều hoạt động khi

	81			mở, nếu trong khi đóng, chuyển động dừng lại (chế độ test)
SAFE 6	Cấu hình đầu vào an toàn Safe 84	6	11	Cảm biến dạng thanh đảo ngược chiều hoạt động khi mở, nếu trong khi đóng, chuyển động dừng lại (không hoạt động trên safe 3 4 5 6)
			12	Cảm biến an toàn dạng thanh, cạnh an toàn đảo chiều chỉ hoạt động khi đóng. Nếu trong khi mở, chuyển động dừng lại
			13	Cảm biến an toàn dạng thanh, cạnh an toàn đảo chiều chỉ hoạt động khi đóng. Nếu trong khi mở, chuyển động dừng lại (chế độ test)
			14	Cảm biến an toàn dạng thanh, cạnh an toàn với đảo ngược chỉ hoạt động khi đóng. Nếu trong khi mở chuyển động dừng lại
lc 1	Tín hiệu vào chân 61	0	0	Start E
			1	Start I
lc 2	Tín hiệu vào chân 62	4	2	Chỉ mở
			3	Chỉ đóng
lc 3	Tín hiệu vào chân 64	2	4	Mở 1 phần (ped)
			5	Mở với bộ hẹn giờ
lc 4	Tín hiệu vào chân 65	3	6	Mở 1 phần hẹn giờ
RUH 0	Tín hiệu ra chân 20-21	6	0	Tín hiệu ra của ra của kênh radio 2
			1	Đầu ra được cấu hình là SCA (đèn mở cổng)
			2	Đầu ra được cấu hình dưới dạng lệnh courtesy light
RUH 1	Tín hiệu ra chân 22-23	3	3	Đầu ra được cấu hình dưới dạng zone light
			4	Đầu ra được cấu hình dưới dạng đèn cầu thang
			5	Đầu ra được cấu hình là báo thức
RUH 2	Tín hiệu ra chân 24-25	1	6	Đầu ra được cấu hình là đèn nhấp nháy
			7	Đầu ra được cấu hình là latch (chốt cửa)
			8	Đầu ra được cấu hình là khóa từ
RUH 3	Tín hiệu ra chân 26-27	0	9	Đầu ra được cấu hình là báo trì
			10	Đầu ra được cấu hình là đèn nhấp nháy và báo trì
Loch	Khóa	0	0	Đầu ra được cấu hình là 12v = chốt điện tử
			1	Đầu ra được cấu hình là 12v = khóa từ
			2	Đầu ra được cấu hình là 24v = chốt điện tử
			3	Đầu ra được cấu hình là 24v = khóa từ
F iHEd codE	Mã cố định	0	0	Bộ thu được định cấu hình để hoạt động ở chế độ mã cuộn. Bản sao mã cố định không được chấp nhận.
			1	Bộ thu được cấu hình để hoạt động ở chế độ mã cố định. Các bản sao mã cố định được ghi nhận ^^
ProtEct ion LEvEL	Đặt mức bảo vệ	0	0	A - Không cần mật khẩu để truy cập menu lập trình B - Cho phép ghi nhớ không dây các bộ truyền. Các thao tác trong chế độ này được thực hiện gần bảng điều khiển và không yêu cầu quyền truy cập:

				- Nhấn theo trình tự phím ấn và phím bình thường (T1-T2-T3-T4) của máy phát đã được ghi nhớ ở chế độ tiêu chuẩn qua menu radio. - Nhấn trong vòng 10 giây, khóa ấn và khóa bình thường (T1-T2-T3-T4) của máy phát được ghi nhớ. Bộ thu thoát khỏi chế độ lập trình sau 10 giây: bạn có thể sử dụng thời gian này để nhập bộ phát mới khác bằng cách lặp lại bước trước đó. C - Cho phép tự động thêm bản sao không dây. Cho phép các bản sao được tạo bằng trình lập trình đa năng và các Bản phát lại được lập trình được thêm vào bộ nhớ của người nhận. D - Cho phép bổ sung tự động không dây các bản phát lại. Cho phép thêm các Bản phát lại được lập trình vào bộ nhớ của người nhận. E - Các thông số của bo mạch có thể được chỉnh sửa thông qua mạng U-link
			1	A - Bạn được nhắc nhập mật khẩu để truy cập menu lập trình Mật khẩu mặc định là 1234. Không thay đổi hành vi của các chức năng B - C - D - E từ cài đặt logic 0
			2	A - Bạn được nhắc nhập mật khẩu để truy cập menu lập trình Mật khẩu mặc định là 1234. B - Tính năng ghi nhớ không dây của máy phát bị tắt. C - Tính năng tự động bổ sung bản sao không dây bị tắt. Không thay đổi hành vi của các chức năng D - E từ cài đặt logic 0
			3	A - Bạn được nhắc nhập mật khẩu để truy cập menu lập trình Mật khẩu mặc định là 1234. B - Tính năng ghi nhớ không dây của máy phát bị tắt. D - Tính năng tự động bổ sung Replay không dây bị tắt. Không thay đổi hành vi của các chức năng C - E từ cài đặt logic 0
			4	A - Bạn được nhắc nhập mật khẩu để truy cập menu lập trình Mật khẩu mặc định là 1234. B - Tính năng ghi nhớ không dây của máy phát bị tắt. C - Tính năng tự động bổ sung bản sao không dây bị tắt. D - Tính năng tự động bổ sung Replay không dây bị tắt. E - Tùy chọn chỉnh sửa các thông số của bo mạch thông qua mạng U-link bị tắt. Máy phát chỉ được ghi nhớ bằng menu Radio có liên quan. QUAN TRỌNG: Mức độ bảo mật cao này ngăn chặn các bản sao không mong muốn giành được quyền truy cập và cũng ngăn nhiều sóng vô tuyến

SEr IRL Node	Chế độ nối tiếp	0	0	SLAVE tiêu chuẩn: bo mạch nhận và truyền đạt các lệnh / chẩn đoán / vv.
			1	MASTER tiêu chuẩn: bo mạch gửi các lệnh kích hoạt (START, OPEN, CLOSE, PED, STOP) đến các bo mạch khác.
AddrESS	Địa chỉ	0		Xác định địa chỉ bo mạch từ 0 đến119 trong kết nối mạng BFT cục bộ. (xem phần CÁC CHẾ ĐỘ TỰY CHỌN U-LINK)
PUSH Go	Đẩy và đi (chỉ dành riêng cho E5 BTA12)	0	0	Logic không hoạt động
			1	Đẩy lá dừng theo cách thủ công về hướng mở sẽ xác định việc mở tự động.
Thông số mục radio				
Add Start	Chế độ cài tay điều khiển mở 2 cánh			
Add 2ch	Chế độ cài tay điều khiển mở một phần (Ped)			
ErASE 64	Xóa tất cả tay điều khiển			
cod rH	Mã tay điều khiển			
uk	ON = Cho phép lập trình thẻ từ xa thông qua bộ phát W LINK đã ghi nhớ trước đó. Nó vẫn được bật trong 3 phút kể từ khi bộ phát W LINK được nhấn lần cuối. OFF = lập trình W LINK bị vô hiệu hóa.			